

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
QUY HOẠCH VÙNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 117/KH-HĐTĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH THẨM ĐỊNH

**Hồ sơ Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 14/12/23

Thực hiện quy định của pháp luật về quy hoạch, Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 1311/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (viết tắt là Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng) và đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 9198/TTr-BKHĐT ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc thẩm định hồ sơ Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng ban hành Kế hoạch thẩm định hồ sơ Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

I. Kế hoạch thẩm định

1. Mục đích

a) Xây dựng tiến độ tổng thể để thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình tổ chức thẩm định Quy hoạch và thẩm định Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc thực hiện tiến độ thẩm định theo đúng Kế hoạch thẩm định đề ra.

2. Yêu cầu

a) Xác định nhiệm vụ cụ thể, phân công trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và sản phẩm đầu ra trong quá trình thẩm định Quy hoạch và thẩm định Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Đề xuất việc tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia và tổ chức liên quan về nội dung quy hoạch Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (nếu cần thiết).

3. Nội dung thẩm định

Thẩm định Quy hoạch và thẩm định Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch vùng Đông Nam Bộ theo quy định tại Điều 32 Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và khoản 4 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

4. Các bước thực hiện, nhiệm vụ của Hội đồng và các đơn vị liên quan trong quá trình thẩm định

Theo Phụ lục I đính kèm.

II. Phân công trách nhiệm thẩm định nội dung quy hoạch vùng

Ngoài việc có ý kiến thẩm định chung đối với hồ sơ Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ (bao gồm cả Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược); các bộ, cơ quan ngang bộ là thành viên Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định theo nội dung chi tiết tại Phụ lục II đính kèm và các nội dung khác theo nhiệm vụ, chức năng quản lý.

III. Tổ chức thực hiện

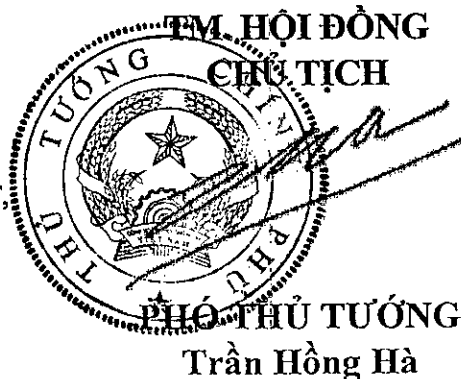
1. Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thẩm định này.

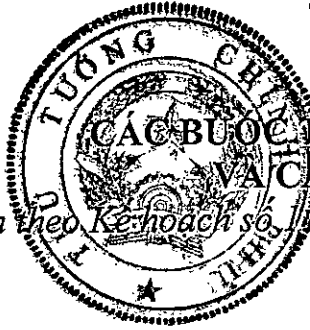
2. Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tham mưu giúp Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Hội đồng thẩm định đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung công việc theo đúng tiến độ tại Kế hoạch thẩm định này; các thành viên Hội đồng thẩm định phối hợp chặt chẽ với cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch trình thẩm định theo quy định. Giao cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định khẩn trương phối hợp với các thành viên Hội đồng thẩm định chịu trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch sau thẩm định theo quy định; phần đầu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ trước ngày 31 tháng 12 năm 2023.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng;
- Thành viên Hội đồng thẩm định;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: CN, TH, QHĐP, PL;
- Lưu: VT, HĐĐ (2b). 13





Phụ lục I
CÁC BƯỚC THỰC HIỆN, NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN, ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG
CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THẨM ĐỊNH
(Kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-HĐTD ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện	Sản phẩm
1.	Xin ý kiến thẩm định của các bộ, cơ quan ngang bộ là thành viên Hội đồng thẩm định và chuyên gia phản biện đối với quy hoạch và Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch	Vụ Quản lý quy hoạch - Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày hồ sơ trình thẩm định quy hoạch vùng được xác định là hợp lệ	Văn bản đề nghị các bộ, ngành và chuyên gia phản biện tham gia ý kiến thẩm định
2.	Ý kiến thẩm định bằng văn bản đối với hồ sơ quy hoạch	Các thành viên HĐTD, Ủy viên phản biện quy hoạch và phản biện ĐMC	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hoàn thành trước ngày 10/12/2023	Văn bản tham gia thẩm định quy hoạch và ĐMC của thành viên HĐTD và Ủy viên phản biện đối với quy hoạch
3.	Đề xuất và chuẩn bị nội dung tổ chức hội thảo, tọa đàm xin ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, bộ, ngành đối với nội dung quy hoạch vùng Đông Nam Bộ và Báo cáo ĐMC	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, cơ quan ngang bộ; các chuyên gia, nhà khoa học	Trong thời gian tham gia ý kiến của các thành viên HĐTD hoặc sau ngày nhận được các ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng thẩm định với quy hoạch	Cho ý kiến tại hội thảo
4.	Tổng hợp ý kiến tham gia thẩm định của thành viên Hội đồng, bao gồm cả Ủy viên phản biện	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thành viên Hội đồng thẩm định	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được ít nhất ba phần tư (3/4) ý kiến tham gia thẩm định	Báo cáo của Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định

				bảng văn bản của thành viên Hội đồng thẩm định, bao gồm cả Ủy viên phản biện	
5.	Xây dựng dự thảo báo cáo thẩm định quy hoạch (trong đó có nội dung thẩm định ĐMC) trình phiên họp thẩm định	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Tư vấn lập quy hoạch	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được ít nhất ba phần tư (3/4) ý kiến tham gia thẩm định bằng văn bản của thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng	Dự thảo Báo cáo thẩm định
6.	Chuẩn bị tài liệu phục vụ phiên họp của Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng và gửi Giấy mời dự phiên họp của Hội đồng thẩm định (kèm theo dự thảo báo cáo thẩm định)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng Chính phủ, các thành viên HĐTD, tư vấn	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ít nhất ba phần tư (3/4) ý kiến tham gia thẩm định bằng văn bản của thành viên Hội đồng thẩm định quy hoạch vùng	Văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng thẩm định
7.	Tổ chức họp thẩm định hồ sơ quy hoạch vùng Đông Nam Bộ	Chủ tịch HĐTD, các thành viên	Văn phòng Chính phủ, các thành viên HĐTD, tư vấn	Dự kiến ngày 21/12/2023 và theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng thẩm định sau khi nhận được ít nhất ba phần tư (3/4) ý kiến thẩm định bằng văn bản của thành viên HĐTD	Biên bản họp Hội đồng thẩm định
8.	Hoàn thiện biên bản phiên họp và báo cáo thẩm định quy hoạch (trong đó có nội dung thẩm định ĐMC), trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định ban hành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng Chính phủ, các thành viên HĐTD, tư vấn	Hoàn thành sau 15 ngày làm việc kể từ khi họp HĐTD	Báo cáo thẩm định

9.	Rà soát hồ sơ quy hoạch do cơ quan lập quy hoạch hoàn thiện, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định văn bản xin ý kiến thành viên HĐTD để rà soát hồ sơ quy hoạch và báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	VPCP, các thành viên HĐTD, tư vấn	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ quy hoạch tỉnh đã được tiếp thu, giải trình theo báo cáo thẩm định	Văn bản đề nghị thành viên Hội đồng, ủy viên phản biện rà soát hồ sơ quy hoạch đã hoàn thiện
10.	Các bộ, ngành, ủy viên phản biện cho ý kiến đối với việc giải trình, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch và báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch	Thành viên HĐTD, ủy viên phản biện	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ quy hoạch tỉnh đã được tiếp thu, giải trình theo báo cáo thẩm định	Văn bản tham gia ý kiến của thành viên Hội đồng và ủy viên phản biện
11	Tổng hợp ý kiến rà soát hồ sơ quy hoạch của thành viên Hội đồng thẩm định; lập báo cáo kết quả rà soát, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thành viên Hội đồng thẩm định, bao gồm cả ủy viên phản biện	Dự kiến trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ quy hoạch tỉnh đã được giải trình, tiếp thu theo báo cáo thẩm định	Văn bản tổng hợp ý kiến rà soát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định
12	Lưu trữ, bảo quản hồ sơ quy hoạch sau thẩm định	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Thành viên Hội đồng thẩm định, bao gồm cả ủy viên phản biện	Dự kiến sau 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định phê duyệt quy hoạch	Danh mục các tài liệu lưu trữ



Phụ lục II
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THẨM ĐỊNH NỘI DUNG QUY HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số 91/KH-HĐTD ngày 11 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng thẩm định Quy hoạch vùng)

TT	Nội dung thẩm định (bao gồm cả sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu có liên quan đến từng nội dung)	Phân công trách nhiệm thẩm định
1	Hiện trạng phát triển kinh tế và quan điểm, mục tiêu về phát triển kinh tế của vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Thực trạng phát triển và phương hướng phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Tiêu chí xác định dự án ưu tiên và bố cục dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch vùng	Các bộ, ngành
4	Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch tỉnh	Các bộ, ngành
5	Thực trạng thu chi ngân sách của vùng; hệ thống kho dự trữ quốc gia trên địa bàn vùng	Bộ Tài chính
6	Phương hướng phát triển ngành có lợi thế của vùng, ngành, lĩnh vực khác; phương án phát triển, sắp xếp, lựa chọn và phân bổ nguồn lực phát triển trên lãnh thổ vùng	Các bộ có liên quan đến các ngành, lĩnh vực
7	Hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, môi trường và phương hướng bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (bao gồm cả phương hướng phát triển các khu bảo tồn)	Bộ Tài nguyên và Môi trường
8	Phương hướng khai thác, bảo vệ tài nguyên nước lưu vực sông trên lãnh thổ vùng	Bộ Tài nguyên và Môi trường
9	Thực trạng hệ thống đô thị và nông thôn; phương hướng xây dựng hệ thống đô thị, nông thôn	Bộ Xây dựng
10	Phương hướng phân bổ và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng cấp, thoát nước, xử lý nước thải, chuẩn bị kỹ thuật và các khu xử lý chất thải	Bộ Xây dựng
11	Thực trạng phát triển mạng lưới giao thông; phương hướng phân bổ và phát triển mạng lưới giao thông	Bộ Giao thông vận tải
12	Thực trạng phát triển và phương hướng phân bổ, phát triển mạng lưới cấp điện, cung cấp năng lượng	Bộ Công Thương
13	Thực trạng phát triển và phương hướng phân bổ và phát triển kết cấu hạ tầng thương mại	Bộ Công Thương
14	Thực trạng phát triển và phương hướng phân bổ, phát triển mạng lưới viễn thông (bao gồm cả các khu công nghệ thông tin tập trung)	Bộ Thông tin và Truyền thông

15	Thực trạng phát triển và phương hướng phân bố, phát triển mạng lưới thủy lợi	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
16	Thực trạng phát triển và phương hướng xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp tập trung	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	Phương hướng phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên lãnh thổ vùng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
18	Thực trạng phát triển và phương hướng phân bố, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục - đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo
19	Thực trạng phát triển và phương hướng xây dựng khu nghiên cứu - đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo
20	Thực trạng phát triển và phương hướng phân bố, phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
21	Thực trạng phát triển và phương hướng xây dựng khu du lịch; khu thể dục thể thao; khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và đối tượng đã được kiểm kê di tích	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
22	Thực trạng phát triển và phương hướng phân bố, phát triển mạng lưới cơ sở y tế	Bộ Y tế
23	Thực trạng phát triển và phương hướng phân bố, phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề và bảo trợ xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
24	Thực trạng phát triển và phương hướng phân bố, phát triển mạng lưới cơ sở khoa học, công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
25	Thực trạng phát triển và phương hướng xây dựng khu công nghệ cao	Bộ Khoa học và Công nghệ
26	Thực trạng phát triển và phương hướng phân bố, phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy; các khu vực an ninh trên địa bàn vùng	Bộ Công an
27	Phương hướng đảm bảo quốc phòng; các khu vực quốc phòng trên địa bàn vùng	Bộ Quốc phòng
28	Thẩm định Danh mục dự án ưu tiên thực hiện thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành và tính khả thi của dự án	Các bộ, ngành
29	Thẩm định Báo cáo kết quả đánh giá môi trường chiến lược đối với quy hoạch tỉnh	Bộ Tài nguyên và Môi trường
30	Rà soát nội dung dự thảo quyết định phê duyệt đối với nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành	Các bộ, cơ quan ngang bộ